

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HC-PT

Ngày: 08/7/2020

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Phùng Hải Hiệp;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 286/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4630/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; Địa chỉ: Xóm 5, xã A, huyện B, tỉnh H; có mặt.

1.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; vắng mặt, bà L ủy quyền cho bà N.

1.3. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1946; vắng mặt, bà T ủy quyền cho bà N.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, xã A, huyện B, tỉnh H.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh H; địa chỉ: Đường Trần Hưng Đ, thị trấn Vĩnh T, huyện B, tỉnh H;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngụy Thị T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh H (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 02 năm 2019); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh H; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo trình bày của những người khởi kiện:

Ngày 13/5/2013, gia đình ông Phan Hùng S ở xóm 2, xã A, huyện B tổ chức lễ 49 ngày cho bố đẻ ông S tại chùa Bảo Khánh, thuộc xóm 5, xã A, huyện B và mời bà Nguyễn Thị R (pháp danh: Thích Diệu Ngọc), tạm trú tại chùa Đ, xã W, huyện B làm lễ. Trong quá trình bà R hành lễ trong chùa thì bà Nguyễn Thị N; bà Nguyễn Thị L và bà Đỗ Thị T ngồi ngoài cửa phòng khách chùa Bảo Khánh có lời nói thô tục với bà R. Sau khi hành lễ xong khoảng 16 giờ cùng ngày, bà R đi xe máy ra đến cổng Chùa thì bị bà N, bà L và bà T đòi kiểm tra giấy tờ, đồng thời giằng co xe, kéo tay áo của bà R làm xe máy của bà R đổ xuống đường dẫn đến trầy xước, bầm tím ngoài da. Một số phật tử có mặt tại đây chứng kiến sự xô xát đã tri hô và lôi bà N, bà L và bà T ra. Do Ban Công an xã nằm ngay trước Chùa Bảo Khánh nên đã nắm bắt được thông tin nên ông Nguyễn Công C, Trưởng Công an xã A chỉ đạo lực lượng ra khu vực cổng Chùa giải quyết. Lúc này, bà N, bà L và bà T vẫn đang chửi bà R và người nhà ông S với lý do gia đình ông S dất sư về để “cướp chùa” của thầy chủ trì cũ. Trưởng Công an xã yêu cầu bà N, bà L và bà T về trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) xã làm việc (thời gian từ 19 giờ 05 phút đến 20 giờ 30 phút). Lúc này rất nhiều quần chúng nhân dân biết chuyện nên đã tới khu vực Chùa, do bức xúc nên có người hô đánh bà L, bà N và bà T. Sau khi buổi làm việc xong, Ban Công an xã A cho ba bà về nhưng quần chúng nhân dân tập trung ở lại rất đông, sợ bị nhân dân đánh nên các bà xin ở lại chưa dám về. Đến gần 23 giờ cùng ngày, sau khi được lãnh đạo UBND xã A tuyên truyền, giải thích nên quần chúng nhân dân đã ra về gần hết, còn lại người nhà bà L, bà T đã đưa hai bà về, bà N không có người nhà ra đón nên Phó Trưởng Công an xã đưa bà N về tận nhà.

Đến ngày hôm sau (14/5/2013), Lãnh đạo UBND và Ban Công an xã A đã thống nhất đưa tin vụ việc này trong bản tin về tình hình An Ninh trật tự địa phương trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, đồng thời cắt gia đình văn hóa của bà L, bà N và bà T.

Ngày 10/7/2013, bà N, bà L đến nơi tiếp công dân của UBND huyện B để tố cáo việc UBND xã A bắt người trái phép, vu khống và bêu xấu xâm hại đến danh dự, nhân phẩm trên hệ thống Đài truyền thanh của xã đối với bà L, bà N và bà T. Sau khi nghiên cứu nội dung đơn tố cáo, đối chiếu với quy định của Luật tố cáo năm 2011, UBND huyện B đã chuyển đơn đến Công an huyện B để được xem xét giải quyết. Song song với việc gửi đơn đến các cơ quan hành chính, bà N, bà L và bà T còn gửi đơn đến các Cơ quan Tư pháp, cụ thể Công an tỉnh H và

được Thanh tra Công an tỉnh H chuyển nội dung đơn về Công an huyện B để xem xét giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Ngày 27/8/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Kết luận số 51/KL kết luận nội dung đơn của bà L, bà N và bà T không có căn cứ. Cùng ngày, hai ngành Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã họp và thống nhất không khởi tố vụ án hình sự “Làm nhục người khác, vu khống, bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”. Do vậy, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời, Công an huyện B hướng dẫn gửi đơn đến Viện kiểm sát cùng cấp để được xem xét giải quyết, nhưng bà N, bà L và bà T không thực hiện theo hướng dẫn mà tiếp tục phản ánh tại phòng tiếp dân của UBND huyện B và liên tục gửi đơn đến nhiều cấp, nhiều ngành đề nghị cơ quan hành chính giải quyết mặc dù nội dung đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các Cơ quan Tư pháp.

Sau nhiều lần phản ánh và tố cáo ngày 19/3/2018, bà L, bà N và bà T đã làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện B khiếu nại việc ngày 13/5/2013, Ban Công an xã A bắt giữ người trái pháp luật và đưa tên bà N, bà L và bà T lên hệ thống Đài truyền thanh của xã làm mất danh dự, nhân phẩm của công dân. Sau khi nghiên cứu nội dung đơn, Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Công văn số 266/UBND-BTD ngày 30/3/2018 trả lại đơn của bà L, bà N và bà T.

Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị L và bà Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H buộc Chủ tịch UBND huyện B phải trả lời khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại.

Quan điểm của người bị kiện: Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khiếu nại thì đơn khiếu nại của bà L, bà N và bà T không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính, nhưng trước đó UBND huyện cũng đã ban hành Công văn số 241/UBND-TTTr ngày 10/4/2014 và Thông báo số 65/TB-UBND ngày 26/6/2014 trả lời đơn của bà N, bà L và bà T. Nội dung tố cáo của bà N, bà L và bà T đã được Công an huyện B giải quyết bằng Kết luận số 51/KL ngày 27/8/2013. Nay, người bị kiện đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà N, bà L và bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm: Nội dung khiếu nại của bà N, bà L và bà T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B giải quyết theo Kết luận số 51/KL ngày 27/8/2013 nên UBND xã A có cùng quan điểm với UBND huyện B và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà N, bà L và bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị T về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh H phải trả lời khiếu nại.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 27/6/2019, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị L; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 11/9/2018, bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị T khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh H không trả lời khiếu nại là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N: Nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị T khiếu nại việc ngày 13/5/2013, Ban Công an xã A bắt giữ người trái pháp luật và đưa tên bà L, bà N và bà T lên hệ thống đài truyền thanh của xã làm mất danh dự, nhân phẩm của công dân đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B giải quyết theo Kết luận số 51/KL ngày 27/8/2013. Ngày 26/6/2014, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Thông báo số 65/TB-UBND về việc không xem xét xét lại nội dung đơn của công dân đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B giải quyết. Việc bà L, bà N và bà T gửi đơn khiếu nại đề ngày 19/3/2018 đến Chủ tịch UBND huyện B đã được Chủ tịch UBND huyện B trả lại đơn theo Công văn số 266/UBND-BTD ngày 30/3/2018 gửi bà Nguyễn Thị N do đơn khiếu nại của bà N không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính là đúng quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị T là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N đều là những người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn giảm án phí đề ngày

12/02/2019; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho bà L và bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bác yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HCST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, P.HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình